TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2018

Về việc: "Yêu cầu

Không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thuật
2. Ông Trần Tuấn Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung; Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2018 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXX-LH ngày 15 tháng 8 năm 2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H - Sinh năm 1969.

HKTT: Thôn Tr, xã Th, huyện X, thành phố Hà Nội.

Và Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C - Sinh năm 1968

HKTT: Thôn Tr, xã Th huyện X, thành phố Hà Nội.

Tạm trú tại: Xóm 9, xã L, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

Chị H có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin yêu cầu và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

Chị Đào Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với anh Nguyễn Mạnh C vào tháng 3/1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Thái Nguyên, khi đó, anh C sống với bố mẹ đẻ của anh tại đây. Nhưng giấy đăng ký kết hôn chị đã không giữ được, bởi trong lúc nóng giận, chị đã bỏ đi. Sau khi cưới, chị H về chung sống cùng anh C và gia đình anh, đến khoảng năm

1997, thì anh chị chuyển về quê ở thôn Tr, xã Th, huyện X sinh sống. Quan hệ tình cảm chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì mới phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính, anh luôn nghi ngờ chị không chung thủy. Tháng 9/2017 anh quay trở lại Thái Nguyên ở và ly thân chị từ đó đến nay. Nay chị muốn ly hôn anh nhưng vì không thể chứng minh được việc anh chị có đăng ký kết hôn, nên đề nghi Tòa án tuyên xử không công nhận chị và anh C là vợ chồng.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa xét.

Về con chung: Anh chị có 02 cháu là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20/11/1990 và cháu Nguyễn Tuấn Ng, sinh ngày 20/7/1994. Các cháu đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa xét.

Về tài sản chung vợ chồng, công nợ: Chị H không đề nghị Tòa xét.

Công nợ: Chị tự vay, tự trả, không cần Tòa can thiệp.

Phía bị đơn, anh Nguyễn Mạnh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận việc anh và chị H có tự nguyện kết hôn từ năm 1990, nhưng đăng ký kết hôn chị H đã đốt bỏ. Anh chị chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn là do không thể hòa đồng trong cuộc sống, anh xác định tình cảm không còn, nên nếu chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh C xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Tuấn Ng. Các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa xét.

Về tài sản vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa xét.

Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung, anh không yêu cầu Tòa xét.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: *Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị Đào Thị H. Về con chung: Các cháu đã trưởng thành nên không xét. Không xét quan hệ tài sản chung vợ chồng. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh C vắng măt có lý do. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

Về Nội dung:

Về hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Mạnh C đều khai tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, vì lúc đó anh C và gia đình đang sinh sống tại đây. Tuy nhiên các bên đều không xuất trình được đăng ký kết hôn, với lý do là đã bị chị H tự tay đốt khi xảy ra va chạm. Còn theo kết quả xác minh của UBND xã Cổ lũng và phòng Tư pháp huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, thì cả hai cơ quan này đều xác định, hiện địa phương chỉ còn lưu sổ đăng ký kết hôn từ năm 1997 đến nay, còn từ 1996 về trước không lưu giữ được do thiên tai, bão lũ gây thất lạc, thời điểm năm 2000, UBND huyện Phú Lương thực hiện Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000 cho các cặp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng đăng ký kết hôn, thì cũng không có tên chị H, anh C. Xác minh tại UBND xã Khai Thái, nơi chị H, anh C có hộ khẩu thường trú, UBND xã Khai Thái khẳng định, anh Cường, chị H không đăng ký kết hôn tại đây, nên dù anh C có đồng ý ly hôn chị H, nhưng về mặt pháp luật, HĐXX không thể xử cho họ được ly hôn mà phải áp dụng qui định tại điều 9, điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, để xử không công nhận chị Đào Thị Hoa và anh Nguyễn Mạnh Cường là vợ chồng theo đề nghị của phía chị Hoa.

Về con chung: Các bên đều xác nhận, họ có 02 cháu là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20/11/1990 và cháu Nguyễn Tuấn Ng, sinh ngày 20/7/1994. Các cháu đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa xét, nên không xét.

Về tài sản chung vợ chồng, công nợ: Chị H, anh C không yêu cầu Tòa xét. Nên không xét.

Về án phí: Chị Hoa phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị .

- ***Về hôn nhân***: Không công nhận chị Đào Thị H và anh Nguyễn Mạnh C là vợ chồng

- ***Về án phí***: Chị Đào Thị H phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0005075 ngày 12/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã Th
- UBND xã L (để NY)
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang